

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Kệ 91535-TA0-003 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, LEAD 125, REBEL 1100, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110

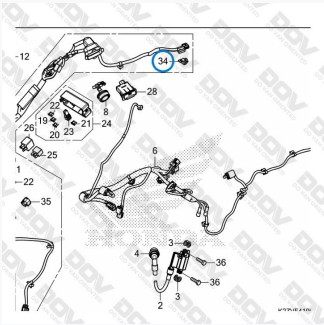
Mã sản phẩm 91535TA0003 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe ADV350, AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160, CB1000R, CB300R, CB500X, CB650R, CBR650R, GOLDWING, LEAD 125, PCX, PCX 125/150, PCX 160, REBEL 1100, SH 125/150, SH 125/160, SH 350, SH MODE, VISION 110, WINNER X

Phụ tùng xe máy mã 91535TA0003 — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe ADV350, AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160, CB1000R, CB300R, CB500X, CB650R, CBR650R, GOLDWING, LEAD 125, PCX, PCX 125/150, PCX 160, REBEL 1100, SH 125/150, SH 125/160, SH 350, SH MODE, VISION 110, WINNER X. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/kep-91535-ta0-003-honda-air-blade-125-air-blade-150-air-blade-160-cb-500-lead-125-rebel-1100-sh-125-sh-150-sh-mode-vision-110-91535TA0003> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Kệ 91535-TA0-003 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, LEAD 125, REBEL 1100, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110



SKU	91535TA0003
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	ADV350, AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160, CB1000R, CB300R, CB500X, CB650R, CBR650R, GOLDWING, LEAD 125, PCX, PCX 125/150, PCX 160, REBEL 1100, SH 125/150, SH 125/160, SH 350, SH MODE, VISION 110, WINNER X
Năm	ADV350: 2025 AIR BLADE 125/150: 2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 AIR BLADE 125/160: 2023,2024,2025,2026 CB1000R: 2023 CB300R: 2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 CB500X: 2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 CB650R: 2021 CBR650R: 2019 GOLDWING: 2023 LEAD 125: 2013,2014,2015,2022 PCX: 2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 PCX 125/150: 2017,2018,2019,2020 PCX 160: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 REBEL 1100: 2022,2023 SH 125/150: 2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 SH 125/160: 2023,2024 SH 350: 2021,2023 SH MODE: 2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 VISION 110: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 WINNER X: 2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026
ĐVT	Cái
Giá lẻ	70.941đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	38,346đ	-45.9%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	40,516đ	-42.9%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	42,687đ	-39.8%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	45,219đ	-36.3%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	70,941đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 91535TA0003 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

1. **BỘ PHỤ TÙNG F - 1 CATALOGUE ĐÈN PHA ADV350 (2025)** — HONDA · ADV350 · 2025 · CATALOGUE ADV350 (2025) · chi tiết số 4
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-1-catalogue-den-pha-adv350-2025--EPCDOV0005770>
2. **BỘ PHỤ TÙNG F - 1 CATALOGUE ĐÈN PHA HONDA CBR150R (2021)** — HONDA · CB300R · 2021 · CATALOGUE CB300R (2019+) · chi tiết số 5
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-1-catalogue-den-pha-honda-cbr150r-2021--EPCDOV0003310>
3. **BỘ PHỤ TÙNG F - 2 CATALOGUE ĐỒNG HỒ CONTERMET HONDA LEAD 125 (2022+)** — HONDA · LEAD · 2022 · CATALOGUE LEAD 125 (2022) · chi tiết số 12
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-2-catalogue-dong-ho-contermet-honda-lead-125-2022--EPCDOV0002531>
4. **BỘ PHỤ TÙNG F - 20 - 20 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA AIR BLADE 125 - 150** — HONDA · AIR BLADE · 2020 · CATALOGUE AIR BLADE 125 / AIR BLADE 150 (2020+) · chi tiết số 18
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-20-20-catalogue-banh-xe-truoc-honda-air-blade-125-150--EPCDOV0001642>
5. **BỘ PHỤ TÙNG F - 21 CATALOGUE BÌNH XĂNG / BƠM XĂNG HONDA REBEL 1100 (2022)** — HONDA · REBEL 1100 · 2022 · CATALOGUE REBEL 1100 (2022) · chi tiết số 27
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-21-catalogue-binh-xang-bom-xang-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003641>
6. **BỘ PHỤ TÙNG F - 21 CATALOGUE BÌNH XĂNG / BƠM XĂNG HONDA REBEL 1100 (2023)** — HONDA · REBEL 1100 · 2023 · CATALOGUE REBEL 1100 (2023) · chi tiết số 27
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-21-catalogue-binh-xang-bom-xang-honda-rebel-1100-2023--EPCDOV0005233>
7. **BỘ PHỤ TÙNG F - 36 CATALOGUE ĐÈN HẬU HONDA CB500X** — HONDA · CB500X · 2019,2020 · CATALOGUE CB500X (2019+) · chi tiết số 17
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-36-catalogue-den-hau-honda-cb500x--EPCDOV0001112>
8. **BỘ PHỤ TÙNG F - 36 CATALOGUE ĐÈN HẬU HONDA CB500X (2021+)** — HONDA · CB500X · 2021 · CATALOGUE CB500X (2021+) · chi tiết số 17
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-36-catalogue-den-hau-honda-cb500x-2021--EPCDOV0004954>
9. **BỘ PHỤ TÙNG F - 37 - 10 CATALOGUE ĐÈN BÁO RẼ TRƯỚC HONDA SH 125 - SH 150** — HONDA · SH · 2020,2021 · CATALOGUE SH 125 / SH 150 (01/2020+) · chi tiết số 5
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-37-10-catalogue-den-bao-re-truoc-honda-sh-125-sh-150--EPCDOV0001013>
10. **BỘ PHỤ TÙNG F - 37 - 10 CATALOGUE ĐÈN BÁO RẼ TRƯỚC HONDA SH 125 - SH 160** — HONDA · SH · 2024 · CATALOGUE SH 125 / SH 160 (2024) · chi tiết số 5
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-37-10-catalogue-den-bao-re-truoc-honda-sh-125-sh-160--EPCDOV0002969>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Tấm chắn bùn sau 81257-K2T-V30 HONDA LEAD 125	81257K2TV30	31.928đ
Bộ lọc nhiên liệu 06160-MEN-A31 HONDA	06160MENA31	486.173đ
Nắp chụp tay phanh bên phải 53171-GJA-J02 HONDA	53171GJAJ02	109.500đ
Bộ điều khiển động cơ 5E000-K0T-V03 HONDA	5E000K0TV03	56.508.930đ
Pin (CR2032) 72148-SNB-000 HONDA	72148SNB000	362.847đ

Bài viết kiến thức liên quan

Phụ tùng 91535TA0003 được đề cập trong 1 bài viết kiến thức:

- **Hệ thống treo trước Honda CBR1000RR 2019 — Phụộc Showa & Öhlins, phụ tùng chi tiết** — 15/05/2026
<https://wiki.dov.vn/kien-thuc/he-thong-treo-truoc-honda-cbr1000rr-2019-phuoc-showa-ohlins-phu-tung-chi-tiet>

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 91535TA0003. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + *mã cụ thể* — ví dụ "*Phụ tùng xe máy — 91535TA0003*". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Kệ 91535-TA0-003 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, LEAD 125, REBEL 1100, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110 (91535TA0003) — Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 08/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/kep-91535-ta0-003-honda-air-blade-125-air-blade-150-air-blade-160-cb-500-lead-125-rebel-1100-sh-125-sh-150-sh-mode-vision-110--91535TA0003>

MLA (9th ed.):

"Kệ 91535-TA0-003 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, LEAD 125, REBEL 1100, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110 (91535TA0003) — Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-08, <https://wiki.dov.vn/san-pham/kep-91535-ta0-003-honda-air-blade-125-air-blade-150-air-blade-160-cb-500-lead-125-rebel-1100-sh-125-sh-150-sh-mode-vision-110--91535TA0003>. Truy cập 08/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Kệ 91535-TA0-003 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, LEAD 125, REBEL 1100, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110 (91535TA0003) — Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-08. <https://wiki.dov.vn/san-pham/kep-91535-ta0-003-honda-air-blade-125-air-blade-150-air-blade-160-cb-500-lead-125-rebel-1100-sh-125-sh-150-sh-mode-vision-110--91535TA0003>.

Tài liệu này

Kệ 91535-TA0-003 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, LEAD 125, REBEL 1100, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110 (91535TA0003) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
08/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.